TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.
2. Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông Vòng Cún V, sinh năm 1978.
HKTT: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Bà T, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:** Bà và ông Vòng Cún V sống chung với nhau từ năm 2002, đến năm 2012 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, lối sống tính cách không phù hợp. Bà và ông V đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn xin ly hôn với ông V.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông V có 01 người con chung tên Vòng Khánh H, sinh ngày 05/7/2005. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông V có tạo lập được tài sản chung là số tiền 140.000.000 đồng. Hiện số tiền này do ông V đang cất giữ. Bà yêu cầu được hưởng ½ số tiền trên là 70.000.000 đồng. Ngày 13/7/2020, bà T đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- Về nợ chung: Bà T khai không có.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Vòng Cún V trình bày:** Ông và bà Nguyễn Thị Thùy T sống chung với nhau từ năm 2002, đến năm 2012 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột về những vấn đề trong gia đình. Từ đầu năm 2020 đến nay, bà T đã dọn ra ngoài ở riêng và không có liên lạc gì với ông. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn thương yêu bà T và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Trường hợp bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà T có 01 người con chung tên Vòng Khánh H, sinh ngày 05/7/2005. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Tạm thời ông không yêu cầu bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Do bận phải đi làm nên ông xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa nếu phải đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy T. Cho bà T được ly hôn với ông Vòng Cún V.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên Vòng Khánh H, sinh ngày 05/7/2005 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T. Đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị Thùy T và bị đơn ông Vòng Cún V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Vòng Cún V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà T, ông V xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vả về những vấn đề trong gia đình. Bà T và ông V đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, bà T vẫn cương quyết ly hôn với ông V. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà T, ông V có 01 người con chung tên Vòng Khánh H, sinh ngày 05/7/2005. Bà T và ông V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, cả bà T và ông V đều có nghề nghiệp, có nguồn thu thập ổn định, có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện tại cháu H đang sống chung với bà T và cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với bà T. Do vậy, giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vòng Cún V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của hai vợ chồng là số tiền 140.000.000 đồng. Bà T yêu cầu được hưởng ½ số tiền trên là 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã rút yêu cầu chia tài sản chung. Đồng thời ông V cũng không có tranh chấp gì đối với tài sản chung của hai vợ chồng nên Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Vòng Cún V.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Vòng Khánh H, sinh ngày 05/7/2005 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vòng Cún V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thùy T.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007064 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy T số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007063 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

5. Về quyền kháng cáo: Bà T, ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. (Giấy CNKH số 123, ngày 31/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**